TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Hiền
2/ Ông Phạm Xuân Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa****:* Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thạch K** (tên gọi khác: Thạch K1), sinh ngày 19/5/1984, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp C, xã N, huyện C1, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông: Thạch D, sinh năm 1962 (chết), con bà Sơn Thị T, sinh năm 1965 (sống); Bị cáo có một người con sinh năm 2014; Tiền sự: Không có; Tiền án: Có 02 (hai) tiền án: Ngày 23/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 18/HSST ngày 23/6/2015; Ngày 09/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 3 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 51/HSST ngày 09/7/2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên toà).*

- *Bị hại:* Bà Phan Thị C2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp A, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre *(Xin vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Kim C3, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C1, tỉnh Trà Vinh *(Xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 08/12/2023, Thạch K gặp người bạn tên S (không rõ nhân thân lai lịch) ở quán nước tại thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại đây S rủ K đi tìm tài sản lấy trộm được K đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S điều khiển xe môtô biển số 84H9-3327 của S chở K trên các tuyến đường ở thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhưng không phát hiện tài sản để lấy trộm nên S tiếp tục chở K đến địa bàn huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, khi đi ngang nhà bà Phan Thị C2, sinh năm 1974, ngụ ấp An Thiện, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì S giao xe cho K ở ngoài lộ cảnh giới còn S đi bộ vào nhà bà Phan Thị C2 để tìm và lấy được chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đỏ - đen, biển số 71B2-656.26 dẫn ra lộ gặp K. Do xe không có chìa khóa nên K ngồi lên cầm lái để S điều khiển xe 84H9-3327 kè đẩy phía sau cùng nhau tẩu thoát về đến xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an xã Long Đức tuần tra phát hiện yêu cầu kiểm tra, S bỏ xe 84H9-3327 lại và chạy thoát, K bị lực lượng Công an giữ lại làm việc cùng tang vật vụ án.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe môtô hai bánh biển số 71B2-656.26, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen, số máy 5C6K-220042, không kiểm tra số khung; 01 xe môtô hai bánh, màu đỏ đen, gắn biển số 84H9-3327, số máy VLFPD1P52FMH-3*5A1E3066*, số khung bị đục phá; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 105, IMEI1 357683106394333 (tất cả đã qua sử dụng) (do Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tạm giữ và bàn giao). Ngoài ra, quá trình làm việc Thạch K giao nộp 01 áo khoác màu đen, phần ngực và tay có sọc trắng và 01 nón bảo hiểm màu xanh đen loại nửa đầu (đã qua sử dụng). Bà Phan Thị C2 giao nộp 01 giấy đăng ký xe môtô xe máy số 049066 tên chủ xe Phan Thị C2.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định xe môtô hai bánh biển số 71B2-656.26, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen, số máy 5C6K220042, số khung C6K0FY220127 (đã qua sử dụng) bị chiếm đoạt vào ngày 09/12/2023 có giá trị 6.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số: 938/2023/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre đối với số khung, số máy xe mô tô hai bánh biển số 84H9-3327 như sau: Số khung trước giám định: RPDWCHAPD5A0E3…., rỉ sét không đọc hết ký tự. Số khung sau giám định: RPDWCHAPD5A0E3066. Không bị

đục sửa, tẩy xóa. Số máy trước giám định: VLFPD1P52FMH-3*5A1E3066*. Số máy sau giám định: Không bị đục sửa, tẩy xóa. Đối với biển số 84H9-3327 kết quả tra cứu chủ xe tên Kim C3, sinh năm 1965 ngụ ấp Hòa Lạc B, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tại Kết luận giám định số 134/2024/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Dấu vân tay trên danh, chỉ bản số 02 lập ngày 15/12/2023 tại Công an huyện Mỏ Cày Nam, họ tên Thạch K, sinh ngày 19/5/1984, nơi thường trú: ấp Cổ Tháp A, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (ký hiệu A) so với dấu vết đường vân trên danh, chỉ bản mẫu so sánh Thạch K1 (ký hiệu từ M1 đến M4) là của cùng một người.

Trong quá trình điều tra, Thạch K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả xác định hiện trường, biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử và các chứng cứ khác.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSMCN ngày 15 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Thạch K (Thạch K1) về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với người tên S, cùng đi trộm với bị cáo Thạch K, chưa rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên toà:

Bị cáo Thạch K đồng ý với nội dung Cáo trạng và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, lo cho con.

Bị hại bà Phan Thị C2 vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày trong giai đoạn điều tra rằng bà đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim C3 vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày trong giai đoạn điều tra cho rằng biển số xe 84H9-3327 thuộc sở hữu của ông bị đánh rơi, ông yêu cầu nhận lại và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án cho rằng:

- Việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch K (tên gọi khác: Thạch K1) phạm "Tội trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1

Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch K từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự để giải quyết: Ghi nhận bị hại bà Phan Thị C2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu bị cáo bồi thường thêm.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị hại bà Phan Thị C2 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B2-656.26 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049066; Trả cho chủ sở hữu ông Kim C3 01 (một) biển số xe 84H9-3327; Trả cho Thạch K 01 (một) áo khoác màu đen, phần ngực và tay có sọc trắng và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nửa đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô số khung RPDWCHAPD5A0E3066, số máy VLFPD1P52FMH-3*5A1E3066*, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Thạch K 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, model 105, IMEI1 357683106394333, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại bà Phan Thị C2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim C3 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Bà C2, ông C3 đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bà C2 và ông C3.

[3] Về hành vi của bị cáo Thạch K (Thạch Kẹo) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Thạch K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích tiêu xài cho bản thân mà không bằng sức lao động và công việc hợp pháp. Cụ thể, rạng sáng ngày 09/12/2023, Thạch K (tên gọi khác: Thạch Kẹo), đang có 02 tiền

án về tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản), đã có hành vi cùng đồng phạm lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô hai bánh biển số 71B2-656.26, số loại SIRIUS có đặc điểm nêu trên tại nhà của bà Phan Thị C2 ở ấp An Thiện, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có giá trị 6.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Thạch K xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ của bà Phan Thị C2, đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo Thạch K gây nguy hiểm lớn cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm ly lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ sức khoẻ, đủ khả năng lao động nhưng không tìm công việc hợp pháp để làm nhằm tạo ra thu nhập, tài sản chính đáng cho bản thân mà lại có hành vi lén lút chiếm đoạt của người khác để phục vụ cho mình. Bị cáo đang có hai tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không tu sửa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, chưa ăn năn hối cải nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm là phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch K phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch K được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét, cân nhắc quyết định mức phạt tương xứng với hành vi, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về cuộc sống bình thường, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận định: Bị hại bà Phan Thị C2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

[9] Xét về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị hại bà Phan Thị C2 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B2-656.26 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049066; Trả cho chủ sở hữu ông Kim C3 01 (một) biển số xe 84H9-3327;

Trả cho Thạch K 01 (một) áo khoát màu đen, phần ngực và tay có sọc trắng và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nửa đầu. Xét việc xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật như trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận. Đối với 01 (một) xe mô tô số khung RPDWCHAPD5A0E3066, số máy VLFPD1P52FMH-3*5A1E3066* là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, model 105, IMEI1 357683106394333 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Xét về án phí: Bị cáo Thạch K có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Thạch K (tên gọi khác: Thạch K1) phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Thạch K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị hại bà Phan Thị C2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị hại bà Phan Thị C2 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B2-656.26 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049066; Trả cho chủ sở hữu ông Kim C3 01 (một) biển số xe 84H9-3327; Trả cho Thạch K 01 (một) áo khoát màu đen, phần ngực và tay có sọc trắng và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nửa đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô số khung RPDWCHAPD5A0E3066, số máy VLFPD1P52FMH-3*5A1E3066*, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Thạch K 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, model 105, IMEI1 357683106394333, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

hội, bị cáo Thạch K (Thạch K1) có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã Nguyệt Hoá;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân